



CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO

Thời gian: từ 01/01/2024 đến 31/01/2024

Bộ phận: Môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG (GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH NGÀY)

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
01/01/2024	24.3	5.16	20.94	7.12	0.86	28.8	0.11	105.6	81.52	159.41	-
02/01/2024	22.41	6.36	19.03	7.18	0.95	30	0.08	0.1	0.08	84.42	-
03/01/2024	20.55	6.23	17.97	7.2	0.11	28.9	0.07	103.86	80.43	200.71	-
04/01/2024	20.06	8.41	17.28	7.3	0.02	28.7	0.08	114.75	160.78	202.19	-
05/01/2024	20.64	9.11	18.16	7.02	0.01	29.9	0.07	102.68	81.28	257.54	-
06/01/2024	24.4	10.18	21.24	7.19	0.02	30.2	0.07	115.86	81.59	221.29	-
07/01/2024	24.04	9.11	21.25	7.33	0.03	30.5	0.1	108.11	81.76	210.82	-
08/01/2024	22.44	7.34	19.81	7.4	0.02	30.4	0.05	0.08	77.09	113.47	-
09/01/2024	25.04	11.25	21.35	7.46	0.04	30	0.08	103.3	79.26	253.2	-
10/01/2024	25.84	11.29	22.14	7.44	0.02	30.3	0.08	102.28	81.08	276.95	-
11/01/2024	27.02	10.18	23.38	7.48	0.02	30.5	0.08	211.84	81.61	214.38	-
12/01/2024	28.73	9.11	24.12	7.42	0.02	30.3	0.07	207.6	161	319.18	-
13/01/2024	28.61	9.16	24.74	7.41	0.02	30.6	0.07	205.13	80.64	261.3	-
14/01/2024	29.19	10.18	24.75	7.42	0.02	30.6	0.08	115.25	81.41	199.65	-
15/01/2024	26.53	8.45	22.84	7.54	0.02	30.4	0.08	108.41	80.8	202.91	-
16/01/2024	25.38	10.22	21.86	7.51	0.01	29.8	0.08	207.13	82.16	252.29	-
17/01/2024	26.25	10.22	22.28	7.42	0.01	30.3	0.1	110.02	80.84	187.24	-
18/01/2024	29.26	11.29	24.7	7.46	0.02	30.2	0.08	116.96	81.63	230.65	-
19/01/2024	30.74	7.34	26.74	7.44	0.06	30.2	0.08	108.51	80.89	219.82	-

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
20/01/2024	30.99	8.45	27.11	7.43	0.04	30	0.1	212.58	81.69	293.56	-
21/01/2024	30.85	8.41	26.27	7.48	0.01	30	0.08	113.49	80.6	204.66	-
22/01/2024	29.13	6.32	26.14	7.51	0.01	29.8	0.08	106.69	81.31	98.76	-
23/01/2024	26.94	9.11	23.73	7.51	0	29.8	0.08	114.24	80.96	182.34	-
24/01/2024	27.99	7.34	23.86	7.48	0	29.9	0.08	109.8	162.37	177.58	-
25/01/2024	29.97	8.41	25.8	7.59	0	30.1	0.07	85.36	81.37	164.85	-
26/01/2024	31.52	9.11	27.98	7.45	0	30.2	0.08	115.58	81.76	188.5	-
27/01/2024	27.5	9.16	20.41	7.42	0.02	30.3	0.11	111.99	160.36	196.18	-
28/01/2024	26.77	8.41	20.3	7.59	0.01	30.4	0.1	110.8	159.29	221.25	-
29/01/2024	26.48	7.39	20.38	7.65	0.01	30.4	0.07	0.08	80.18	116.59	-
30/01/2024	17.26	11.29	17.82	7.69	0.4	30.2	0.08	119.84	79.54	214.63	-
31/01/2024	17.23	7.39	17.68	7.48	0.32	29.9	0.08	89.16	81.87	202.92	-
QCVN 40:2011/BTNMT Cột B (Kq=0.9,Kf=0.9)	121.5	81	150	5.5 - 9	8.1	40	-	-	-	-	-